

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MINH HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 21/10/2019

V/v ly hôn giữa chị T và anh L.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Minh Tăng

Ông: Trương Ngọc Nhân

- Thư ký phiên toà: Ông Cao Lương Bằng –Thư ký Tòa án

- Đại diện VKSND huyện Minh Hóa tham gia phiên toà: Không

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2019/TLST – HNGĐ ngày 26/6/2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 471/2019/QĐST- HNGĐ ngày 20/9/2019 của Toà án nhân dân huyện Minh Hoá giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T; sinh năm 199*

Địa chỉ: Thôn 3 T, xã Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn L; sinh năm 198*

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2019 và quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đinh Thị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh L quen biết, yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại Ủy ban nhân dân xã Quy Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống

hạnh phúc sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, không hợp tính tình, anh L luôn luôn nghi ngờ chị T ngoại tình, đời sống chung không thể kéo dài. Hiện tại anh, chị cũng đã sống ly thân với nhau. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh L.

- Con chung của vợ chồng: Chị T và anh L có với nhau 02 con chung là cháu Đinh Hoàng Nhật K, sinh ngày 06/6/201* và cháu Đinh Vĩnh H, sinh ngày 11/7/201*, cháu K đang ở với anh L, còn cháu H đang ở với chị T, chị T có nguyện vọng xin được một cháu H, giao cháu K cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

- Tài sản chung vay nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn anh Đinh Văn L không có ý kiến bằng văn bản theo thông báo thụ lý của Tòa án, cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và thông báo mở lại phiên tòa của Tòa án. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng bằng dịch vụ bưu chính. Việc anh L không đến Tòa án để giải quyết vụ án thể hiện thái độ không hợp tác với Tòa án nên căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 03/10/2019, Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị T và anh L. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh L vắng mặt nên Tòa án đã hoãn phiên tòa vì vắng mặt bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc chị Đinh Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Đinh Văn L, xét yêu cầu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa. Nguyên đơn có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T và anh Đinh Văn L kết hôn với nhau vào năm 2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không có ai ép buộc và được UBND xã Quy Hóa, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp;

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị T: Vợ chồng chị T và anh L không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau nữa thể hiện lời trình bày của chị T trong quá trình giải quyết vụ án. Hai vợ chồng có nhiều mâu

thuần do bất đồng trong cuộc sống, không thể hàn gắn được và hai vợ chồng cũng đã sống ly thân. Tòa án xét thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị T là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4]. Về con chung: Hai vợ chồng có với nhau 02 con chung là cháu Đinh Hoàng Nhật K, sinh ngày 06/6/201* và cháu Đinh Vĩnh H, sinh ngày 11/7/201*. Hiện tại cháu K đang ở với anh L, cháu H đang ở với chị T. Nguyên vọng của chị T là xin nuôi cháu H, giao cháu K cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của hai con cần giao cháu H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu K cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Chị T, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 56, 57, 82, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị T và anh Đinh Văn L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Đinh Vĩnh H, sinh ngày 11/7/201* cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đinh Hoàng Nhật K, sinh ngày 06/6/201* cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Bên không nuôi con được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom

đền cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, có quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Toà án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số: 0004123 ngày 26/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/10/2019). Đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Quy Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh

